

VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI NGHÈO Ở MIỀN NAM

HÒA BÌNH - THU SA

Người nghèo bao giờ cũng là tầng lớp chịu nhiều thua thiệt nhất trong khung cảnh xã hội của một nước đang phát triển. Họ có ít cơ hội để vươn lên một cuộc sống khá hơn. Không những thế, trong sự phân hóa xã hội, họ còn dường như bị dấn sâu hơn xuống đáy của sự nghèo khổ. Đó là hậu quả tất nhiên về mặt xã hội của tăng trưởng kinh tế khi các chính sách xã hội chưa được coi trọng.

Người nghèo ở Việt nam có thể thoát khỏi "quy luật" nghiệt ngã đó hay không? Câu trả lời phụ thuộc vào tính hữu hiệu của các chính sách và giải pháp nâng đỡ người nghèo của Nhà nước ta. Hiện nay, khoảng cách về thu nhập và đời sống giữa người giàu và người nghèo trong xã hội đã ngày một lớn. Nhà nước nhận thức được tình hình này và đã có những giải pháp để cải thiện đời sống của người nghèo như Chương trình xóa đói giảm nghèo, Chương trình trợ vốn, việc miễn giảm chi phí y tế và giáo dục... Bên cạnh đó, người nghèo còn được sự giúp đỡ của các tổ chức từ thiện... Trong bối cảnh ấy, người nghèo hiện đang sống như thế nào và có khả năng gì để cải thiện một cách vững chắc đời sống của họ hay không? Cuộc khảo sát về "Tình hình giáo dục và chăm sóc sức khỏe trong tầng lớp người nghèo" cũng như những khảo sát Y - Xã hội học trong khuôn khổ Chương trình ARI Quốc gia mà chúng tôi tiến hành trong những năm qua sẽ nêu lên một số nét phác thảo về vài khía cạnh trong đời sống hiện nay của người nghèo trong bối cảnh đổi mới kinh tế - xã hội. Những vấn đề mà các khảo sát quan tâm khá phong phú. Dưới đây, chúng tôi chỉ xin được đề cập đến tình hình chăm sóc sức khỏe và việc làm cùng những khả năng cải thiện đời sống cho người nghèo.

Phương pháp mà chúng tôi sử dụng trong các khảo sát này chủ yếu là thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn cá nhân, kể cả phỏng vấn các giới chức địa phương cũng như việc thu thập tài liệu từ những điều tra khác và từ các báo. Các khảo sát được tiến hành trong hai năm 1994-1995: Khảo sát Y - Xã hội học của Chương trình ARI Quốc gia, thực hiện giữa năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Khánh Hòa (huyện Ninh Hòa, thành phố Nha Trang), tỉnh Cần Thơ (huyện Long Mỹ, thành phố Cần Thơ); Khảo sát về tình hình giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, thực hiện cuối năm 1994, đầu năm 1995 tại Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh, hai xã thuộc thành phố Nha Trang, hai xã thuộc thành phố Cần Thơ, và một xã thuộc tỉnh

I- TÌNH HÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Ôm đau, bệnh tật luôn gắn liền với người nghèo như một thứ "số phận", và không ít người đã không có điều kiện để khắc phục tình trạng đó. Những bệnh được thấy nhiều ở người nghèo là bệnh thần kinh, lao phổi v.v... Trong số chúng tôi tiếp xúc (ở những cuộc thảo luận nhóm và phỏng vấn), nhiều người mắc phải các loại bệnh này. Theo số liệu điều tra của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, trong số hộ nghèo, số hộ có người ốm nhưng không có tiền chữa chạy ở Tiền Giang là 45,6%, ở Đồng Tháp là 42%*. Ở thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình nghiên cứu "Môi trường và nhà ở cho người nghèo đô thị", trong số 747 hộ gia đình được điều tra có 17% hộ có người bệnh tật, hoàn toàn không lao động được. Tính riêng trong số thuộc độ tuổi lao động (15-60 tuổi), thì số người bệnh tật không lao động chiếm 4,6%. Riêng ở phường 6, Quận 4 theo số liệu của phường, 70% người nghèo ở phường mắc các bệnh ho, viêm đường hô hấp.

Người ta nhận thấy rằng, bệnh tật trong người nghèo là tình hình khá phổ biến.

Ở những địa phương chúng tôi khảo sát, chính quyền cũng như các tổ chức từ thiện đều thấy được điều đó. Vì thế ở thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Nha Trang, thành phố Cần Thơ, cũng như An Giang đều đã có bệnh viện hoặc phòng khám để khám và chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Cách làm giống nhau ở các nơi là, mỗi phường, xã lập sổ khám bệnh miễn phí cho những gia đình nghèo nhất tại địa phương của mình (30 hoặc 50 hộ tùy địa phương) để khi những gia đình này có người bệnh thì đến thẳng bệnh viện hoặc phòng khám để chữa trị. Sổ khám bệnh được lập hàng năm, và sang năm khác một số có thể được hoán đổi tùy tình hình kinh tế của các hộ. Cũng về phía Nhà nước, ngoài Trạm y tế có ngân sách của ngành có phần tặng, nhưng trong những năm gần đây, ở những phường xã có điều kiện, chính quyền còn trợ cấp tiền thuốc men cho người nghèo khi họ chữa bệnh.

Bên cạnh đó, tại tất cả những phường xã được khảo sát, người ta thấy đều có những điểm khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo do những người làm công tác xã hội hoặc các tôn giáo đứng ra tổ chức. Ở những nơi này, việc chữa trị thường là bằng thuốc Nam và châm cứu. Riêng ở phường 6 quận 4 có chữa trị cả bằng thuốc Tây do hai cơ sở tôn giáo thực hiện (một của Phật giáo và một của Thiên chúa giáo). Mạng lưới y tế đó đã có thể góp phần làm dịu được phần nào thứ vết thương như không thể lành của người nghèo. Đó là tình trạng bệnh tật triền miên của họ. Và trong thực tế, nhiều người nghèo đã không đi chữa bệnh.

Về điểm này, các khảo sát của chúng tôi tại thành phố Hồ Chí Minh hay Cần Thơ, Khánh Hòa, nhất là các số liệu điền dã của chương trình ARI Quốc gia, khi triển khai tiếp cận Y - Xã hội học với các đối tượng người nghèo cho thấy sự ứng xử khi ốm đau, tật bệnh của bản thân hay con em họ như sau:

Thông thường mỗi khi có bệnh, dù nhẹ hay nặng, người nghèo trước hết tự chữa trị nhờ vào những "kiến thức" vốn có của mình về những phương thuốc dân gian như "cạo gió", "xông"... Sau đó, rất quan trọng và rất phổ biến là từ sự mách bảo của bà

*. Nguyễn Văn Tiêm (chủ biên): *Giàu nghèo trong nông thôn hiện nay*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội 1993, trang 335

con hàng xóm, không chỉ về những phương thuốc dân gian, mà cả về những loại thuốc tây mà những người này đã từng chữa trị hoặc chính họ cũng từng được- mách bảo trước đây. Đó là con đường ngắn nhất và đỡ tốn kém nhất mà người nghèo thực hiện. Cách thứ hai, cũng rất phổ biến là mỗi khi trong gia đình có người ốm, người ta cứ việc đến các hiệu thuốc (ở thành thị hoặc thị xã, thị trấn), hoặc đến những điểm bán thuốc của Trạm y tế hay tư nhân (ở nông thôn) khai bệnh và mua thuốc về chữa trị theo hướng dẫn của người bán thuốc. Trong trường hợp này, người bán thuốc kiêm luôn có chức năng kê đơn...

Cách thứ ba, là đi khám và chữa trị tại các Bệnh viện, các trạm Y tế, hoặc tại các cơ sở từ thiện, các phòng khám của y tế tư nhân. Người nghèo đến với cơ sở y tế này thường là khi việc chữa trị vượt quá tầm tay "tự chữa" của mình. Trong các loại cơ sở y tế vừa kể, người nghèo đô thị (ở thành phố Hồ Chí Minh) thường đến trước hết là các phòng khám của y tế tư, sau đó đến các cơ sở từ thiện, và rồi mới đến Trạm y tế. Chỉ những khi bị bệnh thật nặng mới đến bệnh viện. Đó là một kiểu thứ tự "ưu tiên" mà những thành viên trụ cột trong những gia đình nghèo ở thành phố Hồ Chí Minh đã xếp hạng. Thứ tự ưu tiên này, theo như họ nói, trước hết đi khám ở y tế tư là vì, dù có tốn kém nhưng đỡ mất thì giờ. Kiếm tiền để nuôi gia đình là công việc hàng ngày và là ưu tiên số một so với tất cả các việc khác nên họ không thể đến và chờ đợi cả buổi tại các loại cơ sở y tế khác. ưu tiên thứ hai là các cơ sở từ thiện, vì ở đây, thuốc chữa bệnh "tốt" hơn và đầy đủ hơn so với Trạm y tế.

Đó là tình hình chung về việc chăm sóc sức khỏe nơi người nghèo. Dĩ nhiên là có sự "biến thiên" nào đó về cách chữa trị trong các loại thành viên của gia đình người nghèo, cũng như giữa các vùng. Như ở phường 6 quận 4 thành phố Hồ Chí Minh, các thành viên không phải trụ cột của gia đình mà trước hết là trẻ em và người già thường đi chữa trị tại các cơ sở từ thiện, vì như đã nói, ở những cơ sở này việc chữa trị không phải mất tiền và thuốc men khá đầy đủ. Còn riêng đối với những *phụ nữ làm chủ hộ*, vì phải gánh vác cuộc sống của gia đình, họ hầu như không thể đến các cơ sở y tế để khám và chữa trị được, cho dù đó là những cơ sở từ thiện. Khi ốm, họ tự chữa hoặc đến các hiệu thuốc tây khai bệnh rồi mua thuốc như đã nói ở trên. Họ hầu như chỉ đến Bác sĩ tư, và hầu như không đến Trạm y tế hoặc bệnh viện. Trong những người chúng tôi tiếp xúc, có người đã phải "nuôi bệnh" bằng cách thua hàng ngày 2.000 đ-3.000 đ tiền thuốc để uống (và dĩ nhiên là không hết bệnh), và thậm chí có người đã không chữa trị gì cả. Chính vì phải đối phó với sự sinh tồn trong cuộc sống hàng ngày mà cho dù về mặt xã hội đã có được những điều kiện tối thiểu cho việc chăm sóc sức khỏe, những phụ nữ nghèo này vẫn không thể chăm lo cho sức khỏe của mình được.

Giữa các vùng, ví như đồng bằng sông Cửu Long so với miền Trung có chút ít sự khác nhau trong chữa trị bệnh của người nghèo. Ở đồng bằng sông Cửu Long, qua khảo sát 2 xã ở Cần Thơ và 1 xã ở An giang, việc chăm sóc sức khỏe của người nghèo ở đây cũng giống như trường hợp ở thành phố Hồ Chí Minh vừa nêu trên. Cũng ở vùng này, hàng năm một lần (cũng có khi hai lần), bệnh viện tỉnh tổ chức khám bệnh và phát thuốc cho mọi người, và người nghèo cũng đến khám vào những lần đó. Riêng ở miền Trung, khi ốm, người nghèo hay đến các Trạm Y tế xã. Dù thuốc men không là bao nhưng người nghèo ở vùng này coi việc chữa trị ở trạm y tế như là một thứ

phúc lợi của Nhà nước, và họ hưởng thứ phúc lợi đó. Phải chăng ở đây là do quá khó khăn trong việc làm để kiếm tiền, nên một khi có được một khoản phúc lợi nào đó, thì người nghèo không thể bỏ qua. Một ví dụ có thể thấy sự chênh lệch về một loại phúc lợi giữa hai vùng: ở xã Vĩnh Trung (Nha Trang), mức mà chính quyền xã trợ cấp cho mỗi gia đình nghèo nhân dịp tết Ất Hợi, 1995 là 12.500 đồng. Mỗi năm xã này cấp 2 hoặc 3 lần như vậy, còn ở xã An Bình (Cần Thơ) mức trợ cấp khó khăn thường xuyên hàng tháng cho số gia đình nghèo, neo người là 15 kg gạo.

II. VIỆC LÀM VÀ NHỮNG KHẢ NĂNG CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG

Theo số liệu của Ban Xóa đói giảm nghèo thành phố Hồ Chí Minh năm 1994, toàn thành phố có 50.000 hộ nghèo (cả nội thành và ngoại thành). Ở nông thôn Nam bộ, số người nghèo ước khoảng 25% (số liệu điều tra của Ban Nông nghiệp Trung ương, năm 1980). Hiện nay, theo chúng tôi, số người nghèo không dưới con số này. Với một số lượng không nhỏ như thế, người nghèo làm gì để sống?

Chương trình nghiên cứu xã hội học "Môi trường và Nhà ở cho người nghèo đô thị" do Viện Xã hội học chủ trì, thực hiện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, người nghèo đã làm đủ thứ nghề để kiếm sống. Từ làm nhân viên các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước hoặc của tư nhân cho tới làm các nghề tiểu thủ công nghiệp; từ đập xích lô cho tới bốc vác, từ buôn bán vặt cho tới rửa bát đĩa, giặt quần áo thuê v.v...

Chúng ta hãy điểm lại vài điều đáng lưu ý về vấn đề việc làm của người nghèo ở thành phố Hồ Chí Minh. Trước hết, hầu hết người nghèo đều kiếm sống trong khu vực kinh tế không chính thức. Danh mục công việc loại đó của họ khá dài như bán trái cóc, bán ổi, bán bắp, bán xôi... bốc vác, đập xích lô, rửa bát, giặt quần áo thuê, chẻ củi thuê, đẩy xe thuê... Có một ít làm ở khu vực chính thức, nhưng hiếm người làm được loại nghề khá hơn như kế toán chẳng hạn. Người nghèo có một số làm nhân viên cơ quan nhưng hầu hết chỉ là những việc có tính chất tạp vụ như quét dọn v.v... Nhìn chung, hầu hết người nghèo đều làm những công việc ở dưới đáy trong thang giá trị của xã hội.

Điểm thứ hai, do tính chất bấp bênh của công việc, nên thu nhập của số lớn người nghèo rất không ổn định. Trong số 69,5% những người trong độ tuổi 15-60 có làm ra tiền thì số có thu nhập ổn định chỉ là 37% còn 32,5% thì rất không ổn định. Vì thu nhập không ổn định mà có khi trong thực tế, thu nhập của một số người có thể không thấp nhưng cũng không thể tổ chức được một cuộc sống ổn định. Đó là chưa kể những bất trắc khác trong cuộc sống.

Điểm thứ ba, có một tỷ lệ thất nghiệp khá cao trong người nghèo. Tính trong những người 15-60 tuổi thì số thất nghiệp là 11,2%. Riêng trong thanh niên là 17,1% (không kể những người đang đi học hoặc học nghề, những người bị bệnh tật không lao động được). Cùng với những người thất nghiệp là những người bệnh tật, mất sức, và cả học sinh... hợp thành một đội ngũ những người không làm ra tiền lên tới gần 1/3 những người trong độ tuổi 15-60. Chính từ đó mà gánh nặng đời sống lại càng đè nặng trên vai của những người có thể làm việc được, và lên cả những đôi vai còn bé nhỏ của trẻ em.

Ở nông thôn, người nghèo được xác định trước hết là những nông dân không

ruộng và thiếu ruộng. Ngoài ra, còn có một số hộ buôn bán vật, làm thuê, v.v.. và cả một số hộ già yếu, neo đơn, không có lao động. Ở đây, có thực trạng khiếm dụng lao động. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp đã dẫn, bình quân số ngày mà 1 lao động thuộc những gia đình nghèo làm trong 1 năm là 63 ngày ở Tiền Giang, 61 ngày ở Đồng Tháp, 115 ngày ở Bình Định, 133 ngày ở Khánh Hòa.... Vậy là, trong nông thôn, dù ở miền Trung hay đồng bằng sông Cửu Long, người nghèo thường ở trong tình trạng bán thất nghiệp. Trong tình hình đó, dĩ nhiên là như- ta đã thấy, đến mùa vụ thì trẻ em cũng phải nghỉ học để đi làm. Và cho đến nay, đối với người nghèo trong nông thôn, nguồn sống chính của họ vẫn là đi làm thuê.

Nông thôn miền Nam từ năm 1975 đến nay đã trải qua nhiều chuyển biến nhưng tập trung lại vẫn xoay quanh trục chính là vấn đề ruộng đất. Từ 1975 đến khoảng 1977-1979 (ở miền Trung) hoặc 1980 (ở Nam Bộ) là thời kỳ chia cấp lại ruộng đất và bắt đầu hợp tác hóa nông nghiệp bằng cách xây dựng các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất

Ở miền Trung thì đến 1980, và ở Nam Bộ thì 1985 là năm được gọi là "cơ bản hoàn thành" Tập thể hóa nông nghiệp. Từ những năm 1980 bắt đầu thời kỳ thực hiện "khoán 100" và đến 1988 lại bắt đầu một thời kỳ khác, đó là "khoán 10". Trong thời kỳ đầu của những năm sau ngày giải phóng, phần lớn nông dân nghèo đều được cấp đất từ các nguồn đất của địa chủ, phú nông, và một phần đất "vận động" trung nông "nhường cơm sẻ áo". Trong thời kỳ này, nông dân nghèo có ruộng để làm nhưng nói chung là thiếu hiệu quả vì không có vốn liếng và thiếu kinh nghiệm làm ăn. Thậm chí một số phải "bán" đi phần ruộng được cấp. Trong thời kỳ "khoán 100", người nghèo làm lấy "công điểm". Có thể nói đây là thời kỳ người nông dân san sẻ cho nhau cái nghèo, và đời sống người nghèo cũng không khá hơn. Vào giai đoạn hiện nay, với "khoán lo", ở đồng bằng sông Cửu Long, nông dân nghèo phải trả lại một phần hoặc trả hết ruộng được cấp trước đây cho chủ cũ. Còn ở miền Trung, cụ thể tại các xã thuộc thành phố Nha Trang, ruộng đất được chia cấp lại theo "suất" lao động chính trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (ở các xã được khảo sát, công việc này chỉ mới vừa hoàn thành và chưa có nông dân nào được cấp giấy chứng nhận). Cho dù ruộng đất có được chia cấp lại, người nghèo ở đây (cũng như ở tỉnh Cần Thơ), cũng vẫn được phần đất ít hơn, vì trong việc chia cấp, có dành một "phần mềm" cho những người có nhiều ruộng đất trước đây. Và trong tình hình đó, một nguồn sống rất quan trọng của người nghèo hiện nay cũng vẫn là từ việc đi làm thuê. Trong số ngày công bình quân 1 lao động làm trong 1 năm như vừa kể trên thì tỷ lệ làm thuê ở Tiền Giang là 49% ở Đồng Tháp là 52,5% ở Bình Định là 22,6% ở Khánh Hòa là 54,7%... Nếu tính về "giá trị" ngày công của người nghèo, thì đi làm thuê "có giá" hơn là tự làm cho chính mình. Vì làm thuê là nguồn sống rất quan trọng nên nỗi băn khoăn của người nghèo ở nông thôn là sợ không có ai thuê để làm.

Ngoài việc đi làm thuê, do đời sống quá khó khăn, người nghèo còn cho con đi "ở đợ", còn "bán non" lúa hoặc hoa màu khác, và còn cả bán "công non". Số gia đình có thu nhập từ các nguồn này, ở Bình Định là 6,4% và 21,3% và 34,2%, ở Tiền Giang là 8,8%, 7% và 4,6% ở Đồng Tháp là 8%, 16% và 34%*

* Nguyễn Văn Tiêm, Sdd, trang 335

Trong những năm gần đây, Nhà nước cố gắng để cải thiện tình cảnh khốn khó của người nghèo. Chương trình xóa đói giảm nghèo (XĐGN) được khởi xướng từ thành phố Hồ Chí Minh đã sớm trở thành quốc sách. Chương trình này hướng trước hết vào việc giải quyết vấn đề vốn. Hiện nay, người nghèo được tài trợ từ các nguồn vốn: của ngân hàng nông nghiệp (chỉ cho những người có ruộng đất và đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng vay chứ không riêng cho người nghèo, và như vậy, nông dân ở các xã ở Nha Trang chưa được vay từ nguồn này); của quỹ XĐGN của các đoàn thể quần chúng (nhất là của Hội phụ nữ); Có khi chính quyền, như ở xã An Bình, Cần Thơ, đứng ra vay giùm cho người nghèo. Riêng ở phường 6, quận 4 thành phố Hồ Chí Minh có một cộng đồng gồm những người nghèo được vay tiền do UNICEF tài trợ. Ở đây, người nghèo tự tổ chức thành một cộng đồng (tên gọi là "Cộng đồng dân cư Hiệp Thành"), và bầu một Ban Đại diện để lo các công việc của cộng đồng trong đó có việc quản lý tiền vốn.

Không kể tiền vốn của Ngân hàng Nông nghiệp cho vay theo diện tích ruộng đất, trong một số cộng đồng cư dân đã có một sự phối hợp để cho vay đối với các nguồn vốn còn lại. Nghĩa là, một người không vay một lúc hai nguồn vốn. Mức vay: từ 100 000 đồng cho đến 1 triệu đồng, hoặc cũng có khi 2 triệu đồng. Thời gian cho vay: 3-4 tháng, 6 tháng, 1 năm. Lãi suất hàng tháng của quỹ xóa đói giảm nghèo là 0,4% ở thành phố Hồ Chí Minh, 0,2% ở Nha Trang, 0,3% ở Cần Thơ. Lãi suất của các nguồn vốn khác trong vòng 2-5%. Về cách thu hồi vốn cũng đa dạng, ở phường 6 quận 4 thì người nghèo phải góp hàng ngày, còn ở các tỉnh thì đến kỳ hạn mới thu hồi cả vốn lẫn lãi.

Thường thì khi cho vay, các nhân viên phụ trách xóa đói giảm nghèo hoặc cán bộ Hội Phụ nữ hướng dẫn cho người nghèo làm thế nào để sử dụng tiền vốn cho có lời và có nơi như phường 6 quận 4, còn "buộc" người nghèo phải tiết kiệm.

Người nghèo dùng tiền vay để làm gì? ở thành phố Hồ Chí Minh, hầu hết là để buôn bán nhỏ, một số ít vay để mua xe xích lô, để chăn nuôi... Còn ở nông thôn thì cũng để chăn nuôi, để buôn bán vật, và để thêm vốn làm ruộng, làm vườn...

Đó là những nét chính trong việc tổ chức cho người nghèo vay vốn. Thế nhưng với số vốn được vay, người nghèo có cải thiện được cuộc sống của chính mình hay không? Hay nói theo ngôn ngữ của xóa đói giảm nghèo thì người nghèo có giảm bớt đi được cái nghèo của mình không? Cũng có trường hợp chỉ với số vốn nhỏ vay được người ta làm ăn khá lên, song rất ít. Số lớn hơn thì đúng với câu tục ngữ "Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống". Người nghèo vay tiền về rồi lại gặp lúc ốm đau, thế là tiền vay không còn để làm ăn nữa. Có những trường hợp khác thì rượu chè, cờ bạc, không biết dành dụm nên cuối cùng không trả được tiền vốn. Nghĩa là trong người nghèo, có một bộ phận không thể nào thoát khỏi được cái nghèo.

Nhìn chung, việc giúp vốn cho người nghèo đến nay, chủ yếu chỉ mới "đỡ" cho người nghèo chút ít khó khăn. Nhờ vào vốn vay được với lãi suất rất thấp, người nghèo đỡ phải chạy vạy và có thêm một khoản thu nhập cho bữa ăn hàng ngày. Chưa thể nói được rằng, từ nguồn vốn như hiện nay, người nghèo sẽ cải thiện được cuộc sống của họ.

Tiền vay hầu hết được sử dụng vào việc chăn nuôi và buôn bán nhỏ lật vật mà thôi (nói chung cho cả thành thị lẫn nông thôn). Mà chăn nuôi (chủ yếu là nuôi lợn)

thì rất khó có lời. Với người nghèo ở miền Trung phần lớn có đất thổ cư để trồng rau tạo nguồn thức ăn gia súc nên có thể có lời đôi chút. Còn ở đồng bằng sông Cửu Long, thức ăn gia súc phải mua nên chăn nuôi chỉ như một hình thức tiết kiệm song lại đầy bất trắc vì dịch bệnh...

Đối với hoạt động buôn bán vật, vốn cho vay có sinh lời. Nhưng lời cũng chỉ ở mức đắp đổi qua ngày chứ chưa thể tạo nên một sự tích lũy để từ đó cải thiện căn bản được cuộc sống. Hơn nữa, những buôn bán vật đó, xét cho cùng, chỉ có thể tồn tại được trong một môi trường xã hội phù hợp với nó. Nghĩa là ở thành thị, nếu dân cư có mức sống trung bình ngày càng cao thì nhu cầu đối với mặt hàng buôn bán vật sẽ ngày càng giảm. Nói chung, đô thị của ta đang nằm trong xu hướng này. Nên chẳng trong việc cấp tín dụng cho người nghèo cần tính toán lại những mục đích sử dụng tiền vốn. Còn ở nông thôn, buôn bán vật chỉ có thể "phát triển" trong một cộng đồng có phát triển các ngành nghề ngoài nông nghiệp. Vì thế, hướng chính trong việc sử dụng vốn là đầu tư vào chăn nuôi. Việc chăn nuôi chỉ có thể đem lại hiệu quả khi trước đó đời sống của họ đã được cải thiện phần nào.

*

* *

Vấn đề đang đặt ra là cần có một chiến lược về người nghèo mới mong đưa được một số đáng kể trong họ ra khỏi sự khốn cùng của nghèo khổ: Một trong những quyết sách cụ thể và có tính thời sự nhất là, mới đây ngày 3 tháng 6 năm 1995. Văn phòng, Chính phủ đã ra thông báo (số 80/TB) nêu kết luận của Thủ tướng về việc thành lập "Ngân hàng phục vụ người nghèo trực thuộc Chính phủ" trong tháng 7 năm 1995. Ngân hàng này sẽ sử dụng Ngân hàng nông nghiệp Trung ương để thực hiện chức năng trợ vốn cho người nghèo. Bằng sự điều hành thống nhất đó sẽ khắc phục được tính phân tán, trùng lặp, để phát sinh tiêu cực của sự nghiệp giúp đỡ người nghèo của chúng ta lâu nay.

Hiện nay, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể đã và đang hướng tới việc thực thi chuyển giao công nghệ, phương cách làm ăn v.v.. cho người nghèo chứ không chỉ đơn thuần cho vay tiền vốn. Phải chăng, sự phối kết hợp các giải pháp đó sẽ đảm bảo trợ giúp vững chắc hơn cho người nghèo?